

BÁO CÁO
Tổng kết các mặt công tác năm 2018
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC NĂM 2018

Học viện Báo chí và Tuyên truyền triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước tiếp tục ổn định và phát triển, song bên cạnh đó là còn rất nhiều khó khăn; yêu cầu, thách thức đặt ra của quá trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao về chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế; việc cơ cấu lại về tổ chức và bộ máy theo hướng thu gọn về đầu mối có ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng một số cán bộ, công việc của một số đơn vị; chủ trương tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp tiếp tục làm hạn chế cơ hội tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường, đặc biệt là những điều chỉnh thu hẹp đối tượng đào tạo xác nhận trình độ cao cấp lý luận chính trị tiếp tục tạo ra những thách thức đối với Nhà trường trong công tác tuyển sinh.

Nắm bắt kịp thời đặc điểm tình hình trên đây và sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của một số bộ, ban, ngành trung ương, các địa phương, tập thể cán bộ giảng viên, học viên, sinh viên của Nhà trường đã nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn, đoàn kết, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ. Kết quả đạt được như sau:

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

1.1. Công tác xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng

Năm 2018, Học viện đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ mở mới các ngành đào tạo đại học theo mã ngành mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng 08 Đề án mở ngành đào tạo và từ năm học 2018-2019 có 05 đề án được phép tuyển sinh; 02 Đề án mở chuyên ngành đào tạo chất lượng cao trình độ đại học; 01 Đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quan hệ quốc tế chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại; đồng thời, đã mở thêm chuyên ngành đào tạo trình độ đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, đảm bảo tính hệ thống, khoa học, hiện đại. Đến nay, Học viện đang tổ chức đào tạo 42 chương trình đại học (trong đó có 36 chương trình đại trà, 05 chương trình chất

lượng cao, 01 chương trình liên kết quốc tế); 20 chương trình đào tạo thạc sĩ và 06 chương trình đào tạo nghiên cứu sinh.

Kịp thời rà soát, xác định ngành phù hợp tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ căn cứ các thông tư và quy định mới ban hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xác định rõ các học phần bổ sung, chuyển đổi đối với từng nhóm đối tượng, đảm bảo thực hiện đúng quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; điều chỉnh một số chương trình đào tạo trình độ theo hướng bổ sung thêm các học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành để sát hợp đối tượng đào tạo và nhu cầu xã hội.

Tuy nhiên, các chương trình đào tạo chưa được ổn định nên việc triển khai xây dựng chương trình chi tiết còn chậm. Nhiều giảng viên chưa nhận thức rõ về tiêu chí môn học lý thuyết, môn học thực hành, phần lý thuyết, phần thực hành nên khi triển khai thực hiện còn nhiều lúng túng. Trong thiết kế chương trình chưa mạnh dạn tích hợp các nội dung, chương trình còn quá nhiều môn học, kiến thức dàn trải, thiếu trọng tâm; nặng về kiến thức, ít chú trọng về kỹ năng và phẩm chất. Kết quả khảo sát sinh viên đã tốt nghiệp cho thấy, đa số ý kiến cho rằng, các chương trình đào tạo còn nặng về lý thuyết, ít rèn luyện kỹ năng, chưa cập nhật thực tiễn; ít rèn kỹ năng phân tích, làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy sáng tạo, phản biện... Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng chưa thể hiện rõ tính ứng dụng trong thiết kế môn học và tổ chức giảng dạy. Chưa phân định rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, tổ chức quản lý đào tạo, bồi dưỡng, dẫn đến một số nội dung công việc phải làm đi làm lại nhiều lần.

1.2. Về đổi mới phương pháp giảng dạy

Năm 2018 là năm thứ 5 thực hiện chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ, cũng là năm thực hiện triệt để phương thức đào tạo này phù hợp với điều kiện của Nhà trường nên đã tạo động lực cho người dạy và người học phải thay đổi phương pháp dạy và học. Đội ngũ giảng viên đã có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo trong tổ chức dạy học, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tính tích cực, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn... Một số khoa đã thường xuyên tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, động viên và nhắc nhở kịp thời việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy. Phát huy vai trò của Tổ phương pháp (3M) và các chuyên gia nước ngoài vào bồi dưỡng, cập nhật mới phương pháp giảng dạy cho giảng viên, một số hoạt động cụ thể như: tập huấn phương pháp giảng dạy cho giảng viên các khoa lý luận chính trị; tọa đàm về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị; tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tập huấn cho sinh viên thực tập các môn lý luận chính trị; tập huấn kỹ năng mềm, tổ chức chương trình tập huấn tại Hàn Quốc...; nhiều giảng viên còn được tham gia các lớp bồi dưỡng về phương pháp do Học viện CTQG Hồ Chí Minh, dự án Koica tổ chức.

Phong trào thi đua Giờ giảng chất lượng cao năm 2018, có 24 giảng viên tham gia ở cấp trường, trong đó có 07 giảng viên được khen thưởng. Trong Hội thi Giảng viên giảng dạy giỏi năm 2018, có 19 đồng chí tham gia và 6 giảng viên tiếp tục được cử đi thi giảng viên giỏi cấp Bộ, trong đó có 02 đồng chí đạt danh hiệu "Giảng viên giỏi cấp bộ" do Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh khen tặng.

Tuy nhiên, một bộ phận giảng viên còn chưa tích cực đổi mới phương pháp, ngại sử dụng công nghệ, phương tiện hỗ trợ giảng dạy; hoặc sử dụng máy chiếu và các phương tiện kĩ thuật hiện đại khác chưa hiệu quả. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy chỉ tập trung vào một số bài giảng có tính chất thao diễn, chưa chú trọng nhiều về nội dung. Nhiều khoa chưa chủ động tổ chức dự giờ giảng; thường là đợi Nhà trường phát động phong trào mới tham gia; Phong trào thi đua Giờ giảng chất lượng cao đôi khi còn mang tính hình thức, số lượng giảng viên tham gia chưa nhiều, né tránh. Chưa chú trọng nâng cao chất lượng các bài giảng thực hành. Việc hướng dẫn thực tập, kiến tập đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao. Nguyên nhân là do một số giảng viên nhận thức chưa đầy đủ về việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tư tưởng có gì dùng nấy, ngại thay đổi còn khá phổ biến; khả năng kiểm tra, kiểm soát trực tiếp của các khoa và các bộ phận quản lý chưa sát sao; ý kiến đánh giá phản hồi của sinh viên có phần còn chưa sát với thực tế lên lớp của mỗi giảng viên.

1.3. Tổ chức, quản lý đào tạo

a/ Công tác tuyển sinh

Trong năm 2018, Học viện đã nỗ lực, chủ động đổi mới công tác tuyển sinh; tăng cường các hoạt động tư vấn tuyển sinh bằng nhiều hình thức, kênh thông tin khác nhau.

Công tác tư vấn tuyển sinh của các khoa đã được coi trọng. Lần đầu tiên Học viện tổ chức thành công Ngày hội Tư vấn tuyển sinh (AJC Open day) với hơn 2.000 lượt thí sinh và phụ huynh học sinh tham gia, gây được ấn tượng tốt với thí sinh và phụ huynh; phát huy hiệu quả website nhà trường, các kênh thông tin trên báo in, báo mạng điện tử, mạng xã hội vào hoạt động truyền thông tuyển sinh; tổ chức nhiều đoàn tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại các địa phương. Kỳ thi tuyển sinh 2018 là năm thứ 4 Học viện triển khai phương thức tuyển sinh bằng thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp với kết quả thi THPT quốc gia; đồng thời là năm đầu tiên áp dụng phương thức xét tuyển học bạ đối với thí sinh trường chuyên, năng khiếu có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong từng năm THPT; quy định mức điểm xét quy đổi điểm chứng chỉ Ielts, Toefl xét tuyển đại học.

Kết quả tuyển sinh đại học chính quy: 1.848 sinh viên; đại học chính quy cấp bằng đại học thứ hai 71 sinh; đại học vừa làm vừa học 259 sinh viên; sau đại học tuyển sinh 19 chuyên ngành thạc sĩ 448 học viên; nghiên cứu sinh đợt 1 mang tuyển 3 nghiên cứu sinh, đợt 2 đang được xét tuyển (xem Phụ lục 2). Công tác tuyển sinh

của Học viện có được thành công đó, là nhờ sự nỗ lực đổi mới, tăng cường quảng bá; đồng thời còn do những năm qua uy tín đào tạo của Nhà trường đã từng bước được khẳng định, xã hội thừa nhận thông qua số lượng sinh viên ra trường có việc làm đúng chuyên ngành được đào tạo tăng lên.

Tuy nhiên, tuyển sinh văn bằng 2 hệ chính quy tập trung, tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học gặp khó khăn do quy định mới về xác nhận trình độ lý luận chính trị; chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể, một số ngành không đủ số lượng học viên để mở lớp độc lập; những thay đổi về Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo với những quy định khắt khe về điều kiện xét tuyển, nhất là điều kiện về ngoại ngữ làm hạn chế đầu vào của nghiên cứu sinh.

b/ Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

Kế hoạch đào tạo đã được triển khai khoa học hơn. Kế hoạch, chương trình đào tạo toàn khóa của các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học được xây dựng, công bố công khai ngay từ đầu năm học, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường cũng như học tập, nghiên cứu khoa học của người học.

Xây dựng kế hoạch căn cứ vào thời gian đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đạt mục tiêu mà không rút ngắn cũng không vượt quá thời gian quy định của chương trình; đáp ứng với các nguồn lực: nhân lực, vật lực, tài lực, thời lực; đảm bảo tính hợp lý, khả thi và hiệu quả. Việc triển khai kế hoạch, chương trình toàn khóa cho các lớp đảm bảo đúng tiến độ; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên chủ động, đăng ký học tập tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo thiếu tính ổn định nên công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo gặp nhiều khó khăn, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung lịch học, lịch thi. Đội ngũ giảng viên chưa quen với phương thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ nên còn tình trạng đôi giờ, hoãn lịch giảng, đôi môn... ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên học ghép lớp, học cải thiện điểm hoặc học vượt, học song song hai chương trình... Phần mềm quản lý đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu sắp xếp thời khóa biểu, lịch học, lịch thi, do đó công việc này vẫn phải tiến hành thủ công rồi nhập dữ liệu lên phần mềm. Vì vậy, vẫn còn tình trạng bị trùng phòng học, phòng thi. Do những hạn chế về nguồn lực: giáo viên, phòng học, quỹ thời gian... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

c/ Quản lý hoạt động dạy - học

Năm học 2018, Học viện tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý đào tạo như: Quy chế giảng viên, Quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ, Quy định chức năng nhiệm vụ và quyền lợi của cố vấn học tập, các quy định về đào tạo đại

học hệ vừa làm vừa học và sau đại học; cố gắng khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức đào tạo, lỗi phần mềm trong quản lý đào tạo, nhất là sắp xếp hợp lý lịch học, lịch thi cho các lớp.

Công tác quản lý hoạt động dạy - học tiếp tục được chú trọng bằng nhiều hình thức quản lý khác nhau, bước đầu nâng cao tỷ lệ ứng dụng hiện kể trong giảng dạy, hoạt động dạy, học của giảng viên, sinh viên và tổ chức thi của sinh viên, học viên các khóa. Tổ chức tốt các hoạt động khai giảng, bế giảng, thi tốt nghiệp, bảo vệ luận văn, luận án các hệ lớp; tăng cường kiểm tra thực hiện quy chế đối với giảng viên, sinh viên và học viên. Tuy nhiên, việc triển khai tiến độ giảng dạy còn chưa khớp với thực tế, giảng viên lên lớp còn bỏ giờ, đến muộn, cắt xén giờ; sinh viên còn tình trạng đi học muộn, về sớm, ý thức tự học còn chưa cao.

Công tác khảo thí và quản lý chất lượng đào tạo được đặc biệt quan tâm, tiến hành thực chất và bài bản. Xây dựng quy định mới về công tác thi học phần, theo hướng bảo đảm tính khách quan, công bằng, nâng cao chất lượng, phân cấp mạnh về các khoa. Việc quản lý thi, chấm thi, trả kết quả thi được thực hiện tốt hơn. Đã hạn chế được hiện tượng chấm thi chậm, sai sót trong vào điểm; công tác đảm bảo chất lượng đào tạo đạt được kết quả tốt (Xem Phụ lục 5). Hoàn thành tốt các báo cáo tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn của Học viện CTQG Hồ Chí Minh và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thành tốt đợt kiểm định Đánh giá ngoài về chất lượng đào tạo. Hiện nay các khoa đang tích cực triển khai công tác chuẩn bị cho hoạt động đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo theo kế hoạch. Tuy nhiên, việc triển khai còn bị động; sự phối hợp giữa các đơn vị còn thiếu chặt chẽ nên ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả thực hiện. Phương thức kiểm tra, đánh giá chưa có nhiều đổi mới để phát huy tính tích cực học tập của sinh viên. Tình trạng sinh viên ít đến thư viện học tập còn phổ biến.

Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện đúng kế hoạch và đạt được kết quả tích cực. Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng, đã thường xuyên thanh tra việc thực hiện quy chế giảng viên, quy chế thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp và thi học phần, bảo vệ luận án, luận văn..., tạo bước chuyển biến tích cực về nhận thức và nâng cao tính kỷ cương trong hoạt động dạy - học. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, quản lý đôi lúc còn chưa thật sát sao, vẫn còn tình trạng nê nang khi kiểm tra, giám sát việc thực quy chế chung của nhà trường. Nguyên nhân là do công tác tham mưu cho lãnh đạo các cấp của bộ phận chuyên môn đôi khi còn hạn chế; sự thống nhất, chuẩn xác giữa các khâu trong quá trình kiểm soát chưa cao.

Khen thưởng, kỷ luật được thực hiện nghiêm minh đảm bảo khách quan, công bằng. Công tác thi đua, khen thưởng của sinh viên, học viên tiếp tục được củng cố và đẩy mạnh. Công tác giáo dục lý luận chính trị của Học viện kết hợp với tổ chức các chương trình sinh hoạt, học tập ngoại khóa phong phú, hữu ích. Số sinh viên vi phạm kỷ luật cả đợt 1 là 34 sinh viên. Tuy nhiên, việc kỷ luật và quản lý sinh viên tại lớp chưa đồng bộ và nghiêm minh.

1.4. Công tác bồi dưỡng

Năm 2018, công tác bồi dưỡng của Học viện đã có những chuyển biến tích cực; uy tín của Nhà trường đối với các cơ sở phối hợp và người học đã được nâng lên. Học viện tiếp tục đổi mới chương trình, đáp ứng nhu cầu xã hội, tăng cường quản lý chất lượng các lớp bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy; đa dạng hóa các chương trình và nội dung bồi dưỡng. Học viện tích cực, chủ động mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng lý luận chính trị, cán bộ tuyên giáo và cán bộ báo chí-truyền thông; các lớp chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học (xem Phụ lục 4).

Nhiều chương trình bồi dưỡng đã tương đối ổn định nên công tác điều hành, quản lý và thực thi không còn gặp khó khăn như ban đầu. Việc tổ chức quản lý lớp học được đúng quy định, quy chế. Việc cấp phát chứng chỉ theo quy chế và quy định, tuyệt đối không có tình trạng khiếu kiện, làm sai quy định. Nhìn chung công tác quản lý các lớp bồi dưỡng được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Học viện, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo, bồi dưỡng và cấp phát văn bằng chứng chỉ hiện nay. Tuy nhiên, chưa có chương trình chi tiết của các lớp bồi dưỡng, nội dung còn chưa thật cập nhật mới; khai thác, mở rộng đối tượng học viên còn hạn chế; giảng viên tham gia các lớp còn chưa đồng đều về chất lượng, thiếu chuyên gia đầu ngành; cơ chế quản lý các lớp bồi dưỡng cũng còn có bất cập.

2. Công tác khoa học

Đội ngũ cán bộ khoa học của Học viện có bước phát triển mới. Hiện nay Nhà trường có 01 giáo sư, 41 phó giáo sư, 79 tiến sĩ, 211 thạc sĩ và 23 cử nhân. Nhiều nhà khoa học giỏi ngoại ngữ, là điều kiện quan trọng để thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác giảng dạy ngày càng coi trọng nghiên cứu khoa học; nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học. Học viện đã tập hợp được 368 nhà khoa học ngoài Học viện tham gia vào các hoạt động khoa học của Học viện, bao gồm hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai các đề tài khoa học và tham gia các hội đồng nghiệm thu, đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học. Nhiều nhà khoa học trúng thầu hoặc được giao nhiệm vụ đề tài khoa học cấp quốc gia; công bố hàng chục bài báo trên những tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong một năm; có công trình công bố quốc tế... Môi trường nghiên cứu, động lực thi đua mạnh mẽ trong nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu khoa học thể hiện rõ nét trong Nhà trường.

2.1. Về kết quả thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học

Học viện ngày càng tham gia các hoạt động khoa học lớn của đất nước và tích cực hợp tác quốc tế về khoa học. Số nhà khoa học trúng thầu hoặc được giao nhiệm vụ thực hiện các đề tài khoa học cấp quốc gia tăng lên. Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp về cơ bản được thực hiện đúng tiến độ. Công tác nghiệm thu ngày

càng được thực hiện tốt, đánh giá tương đối khách quan, chính xác kết quả nghiên cứu khoa học của các chủ nhiệm đề tài (xem Phụ lục 6).

2.2. Về tổ chức các hội thảo và hoạt động thông tin khoa học

Các hội thảo quốc gia, quốc tế và các buổi thông tin khoa học được thực hiện chất lượng tốt, gây được tiếng vang lớn trong cộng đồng nghiên cứu, khẳng định và phát huy được vị thế và uy tín khoa học của Học viện. Các hội thảo, thông tin khoa học cấp đơn vị nhìn chung được thực hiện bài bản, nghiêm túc với chất lượng đảm bảo. Trong năm 2018, Học viện đã tổ chức 3 Hội thảo quốc tế; 01 Hội thảo khoa học cấp quốc gia; 39 Hội thảo cấp cơ sở và hàng chục buổi thông tin khoa học. Trung tâm Thông tin Khoa học đã có đội mới trong việc cung cấp, phổ biến cập nhật thông tin phục vụ lãnh đạo của Nhà trường (xem Phụ lục 6).

Hoạt động nghiên cứu báo chí truyền thông góp phần thực hiện các hoạt động NCKH và đào tạo của Nhà trường; chủ động phối hợp tổ chức tốt một số hội thảo trong và ngoài Học viện. Tạp chí từng bước nâng cao chất lượng, cải tiến về hình thức, đáp ứng yêu cầu đăng tải các công trình khoa học của cán bộ, giảng viên Học viện.

2.3. Về hoạt động tư vấn, quản lý khoa học

Công tác xây dựng Kế hoạch khoa học được thực hiện tốt, thực sự chú trọng vào việc xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, đồng thời tham gia làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Việc phân cấp quản lý đề tài khoa học ngày càng được tăng cường. Kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học được ưu tiên đầu tư cho hoạt động nghiên cứu đề tài phục vụ trực tiếp công tác đào tạo, bồi dưỡng. Các Hội đồng tư vấn, thẩm định, đánh giá công trình được chú trọng về chất lượng. Việc khen thưởng và kỷ luật khoa học được tiến hành thường xuyên, kịp thời và nghiêm túc, khách quan đã tạo nên những hiệu ứng tích cực, kích thích đội ngũ cán bộ, giảng viên chủ động và nhiệt tình tham gia các hoạt động khoa học.

Bên cạnh đó công tác khoa học vẫn còn những hạn chế, yếu kém nhất định: Hoạt động của Hội đồng khoa học - đào tạo vẫn chưa thường xuyên; chương trình, kế hoạch hoạt động vẫn chưa thực sự đầy đủ, chi tiết; các hoạt động khoa học chưa thực sự hài hòa giữa các thời điểm trong năm, thường quá tập trung vào cuối năm; quản lý khoa học, đặc biệt là nguồn nhân lực khoa học, còn mang tính chất thủ công; chất lượng của một số đề tài chưa cao; chưa khắc phục triệt để được tình trạng chậm tiến độ trong quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học; vẫn có một số thành viên ở một số hội đồng nghiệm thu có những biểu hiện cả nể, ngại va chạm trong quá trình nhận xét, đánh giá, dẫn đến tình trạng xếp loại chưa thực sự phù hợp với chất lượng của đề tài. Kinh phí cấp cho các đề tài cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện CTQG Hồ Chí Minh còn mang tính cào bằng, chưa thực sự tập trung kinh phí cho những đề tài quan trọng, những đề tài lớn của Học viện. Việc khen

thường, hỗ trợ các nhà khoa học viết bài báo quốc tế còn hạn chế, chưa thực sự tạo động lực lớn để thúc đẩy các nhà khoa học viết bài báo quốc tế.

3. Công tác tổ chức - Cán bộ

Quản trịet thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Học viện đã xây dựng đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Trên cơ sở đó, ngày 01/11/2018 Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện, theo đó tổ chức bộ máy của Học viện có 29 đơn vị trực thuộc (giảm 5 đơn vị so với trước đây).

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng phương châm, đảm bảo nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng, Nhà nước và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã được tăng cường nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức thực tiễn; tập trung đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức quản lý hành chính, phương pháp giảng dạy, ngoại ngữ..., đồng thời chú trọng phát huy các chương trình hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng cán bộ. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ được thực hiện kịp thời, đúng quy định, phù hợp với các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và có sự vận dụng linh hoạt phù hợp với tình hình, đặc điểm của Học viện. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được coi trọng, góp phần tích cực trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Học viện.

Đội ngũ cán bộ của Học viện đang từng bước được chuẩn hóa với cơ cấu đội có những chuyển biến tích cực; tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp trong công việc càng được đề cao; trong năm 2018 có 9 nhà giáo của Học viện được công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư.

Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai đồng bộ, kịp thời, đúng nguyên tắc, quy chế, quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn của Học viện CTQG Hồ Chí Minh. Các phong trào thi đua đi vào thực chất, triển khai sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, qua đó đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến: Tiêu biểu là thi đua *học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; thực hiện *giờ giảng chất lượng cao*; thực hiện *nền nếp công tác, văn minh, văn hóa công sở*... các phong trào thi đua góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục phẩm chất, chính trị, đạo đức, lối sống, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tôn vinh các giá trị cốt lõi của Nhà trường (xem Phụ lục 7).

Tuy nhiên, công tác tổ chức - cán bộ và công tác thi đua, khen thưởng vẫn còn một số hạn chế như: chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị chưa được xác định cụ thể nên còn có sự chồng chéo; hệ thống quy định, quy chế về công tác tổ chức, cán bộ chưa được hoàn thiện, việc bổ sung, cập nhật chưa kịp thời nên ảnh hưởng đến việc

quản lý, điều hành của Học viện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa đạt với yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật lao động, đánh giá cán bộ chưa được chặt chẽ, toàn diện. Bên cạnh đó chất lượng và cơ cấu đội ngũ cán bộ vẫn còn một số mặt hạn chế và bất cập. Công tác thi đua, khen thưởng đôi lúc còn thiếu thực chất.

4. Công tác hợp tác quốc tế

Trong năm 2018, hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện được đẩy mạnh theo cả chiều rộng và chiều sâu. Hoạt động quốc tế được đa dạng hóa bao gồm tất cả các loại hình hoạt động khác nhau (Xem Phụ lục 13 và 14):

Đoàn ra: Học viện đã tổ chức 12 đoàn ra, trong đó có 3 đoàn sử dụng kinh phí đối ngoại và 9 đoàn sử dụng các nguồn kinh phí khác. số đoàn ra sử dụng kinh phí tài trợ tăng lên nhiều so với số lượng các đoàn đối ngoại. 98 lượt cán bộ được đi đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu tại nước ngoài.

Đoàn vào: Học viện đã đón 29 đoàn vào, trong đó có 16 đoàn đã được phê duyệt sử dụng kinh phí đối ngoại và 13 đoàn sử dụng các nguồn kinh phí khác. Các đoàn vào năm 2018 tập trung vào việc trao đổi chuyên môn nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên và trao đổi, thống nhất các chương trình hợp tác.

Biên bản ghi nhớ, Thỏa thuận hợp tác: Học viện đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác với Viện Friedrich Ebert (CHLB Đức), Trường Đảng Thành phố Thiên Tân (Trung Quốc) và Đại học Bournemouth (Vương quốc Anh).

Chương trình cử nhân quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Truyền thông: Trong năm 2018, Học viện đã tuyển sinh hơn 20 sinh viên thông qua quá trình xét duyệt hồ sơ và thi năng khiếu. Chương trình ngày càng đi vào nền nếp với 3 lớp học: Lớp Chuyên ngành 2017, Lớp Chuyên ngành 2018 và Lớp Đại cương 2018. Quy trình quản lý đào tạo và bảo đảm chất lượng được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế.

Đề án Hỗ trợ Học viện Báo chí và Tuyên truyền nâng cao năng lực thực thi chính sách của chính phủ do KOICA tài trợ: 40 người, trong đó có 20 cán bộ, giảng viên Học viện được đi nghiên cứu về truyền thông chính sách tại Đại học Korea.

Đề án Nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu quản trị công của Học viện hợp tác với Đại học Minh Trị (Nhật Bản): 11 cán bộ, giảng viên của Học viện đã được tham gia lớp bồi dưỡng tại Khoa Quản trị sau đại học, Đại học Minh Trị.

Đề tài nghiên cứu quốc tế Năng lực truyền thông như năng lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội: Học viện đã thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học theo đúng kế hoạch, tiến độ, đạt được những mục tiêu và yêu cầu đặt ra của Liên minh châu Âu và Đại học Tổng hợp Viên (Cộng hòa Áo).

Hội thảo khoa học quốc tế: Học viện đã tổ chức thành công 2 hội thảo khoa học quốc tế: Hội thảo Truyền thông chính sách và năng lực tiếp nhận của công chúng (phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc) và Hội thảo Chặng đường xã

hội thế kỷ 21: Nhận thức và Kinh nghiệm (Phối hợp với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia).

~~Công tác quản lý lưu học sinh Lào: Học viện đã tuyển sinh được 40 lưu học sinh Lào gồm 35 sinh viên đại học và 5 học viên cao học. Tổng số lưu học sinh Lào đang học tập tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền là 118 người. Trong năm 2018, số lưu học sinh Lào nhập học chương trình đại học và sau đại học tại Học viện tăng so với năm 2017.~~

5. Công tác hành chính - hậu cần

5.1. Về công tác Văn phòng

Công tác tham mưu, tổng hợp đã bám sát yêu cầu định hướng phát triển của Học viện, làm tốt nhiệm vụ giúp Ban Giám đốc xây dựng các dự thảo kết luận, kế hoạch, chương trình công tác; phối hợp với các đơn vị thực hiện tốt việc soạn thảo các quy chế quy định, báo cáo, đề án của Nhà trường; chủ động và kịp thời tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành để tham mưu cho Ban Giám đốc kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, phối hợp xử lý công việc giữa các bộ phận và các chuyên viên ngày càng hiệu quả. Thực hiện chuyển đổi từ website sang sử dụng Cổng thông tin điện tử và khai thác, vận hành hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của lãnh đạo Học viện và phục vụ công tác tuyển sinh (xem Phụ lục 8). Công nghệ thông tin được tập trung đầu mối quản lý, từng bước hệ thống hóa, hiện đại hóa ngày càng đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo và công tác quản lý điều hành; kịp thời khắc phục nhanh chóng những sự cố, hư hỏng đường truyền, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống mạng; sửa chữa, bảo trì và vận hành hiệu quả hệ thống máy tính, máy chiếu, tổng đài điện thoại (xem Phụ lục 8).

Công tác hành chính tiếp tục được đổi mới trong việc tham mưu triển khai các công việc hành chính của Nhà trường; thực hiện việc thay đổi con dấu kịp thời, đúng quy định; tiếp nhận và xử lý nhiều loại văn bản đúng quy định hiện hành; sắp xếp lại kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu; xây dựng cụ thể hoá các nhiệm vụ công tác tiếp khách và lễ tân; phục vụ tốt các hoạt động đối ngoại, hội nghị của Nhà trường. Công tác an ninh, trật tự được đảm bảo; tập huấn diễn tập PCCC cho cán bộ và sinh viên; chú trọng đảm bảo an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường và làm đẹp cảnh quan công sở; chỉnh trang khuôn viên Nhà trường sạch đẹp, đảm bảo an ninh trật tự và mỹ quan công sở (xem Phụ lục 8).

Công tác Y tế được duy trì thường xuyên, đảm bảo việc khám và điều trị, tư vấn sức khỏe cho cán bộ, viên chức Học viện. Cơ sở vật chất phục vụ công tác y tế được cải tạo, đầu tư, nâng cấp nhiều hơn. Tư vấn sức khỏe cho cán bộ, sinh viên; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, khám kiểm tra sức khỏe sinh viên đầu khóa học; đảm bảo lịch trực cấp cứu theo quy định, kịp thời xử lý nhiều trường hợp

cấp cứu, không để sai sót về chuyên môn. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo vệ sinh ANTP, nguồn nước sinh hoạt (xem Phụ lục 8).

Đội xe của Học viện đảm bảo việc đưa, đón an toàn số lượng lớn cán bộ, sinh viên, khách của Nhà trường. Việc quản lý và sử dụng xe ô tô công được thực hiện tốt; định kỳ bảo dưỡng sửa chữa xe theo qui định.

Bên cạnh những chuyển biến rõ nét, công tác của Văn phòng vẫn còn một số hạn chế, bất cập: hoạt động tham mưu tổng hợp có phần còn hạn chế; chất lượng tham mưu một số văn bản, báo cáo có lúc còn chưa cao; còn thiếu cán bộ có chuyên môn về tham mưu tổng hợp, pháp chế; công tác đảm bảo an ninh, trật tự có lúc chưa tốt; thái độ và ý thức trách nhiệm thực thi công vụ của một vài trường hợp cán bộ lái xe không tốt.

5.2. Về công tác kế hoạch - tài chính

Học viện đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Công tác thu, chi, thanh, quyết toán đảm bảo đúng chế độ, chính sách, rõ ràng, minh bạch; thực hiện dân chủ, công khai tài chính, chế độ thanh tra, kiểm tra, báo cáo tài chính đúng quy định của cơ quan quản lý tài chính cấp trên.

Công tác xây dựng dự toán ngân sách được chuẩn hóa, công khai hóa, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí và được triển khai kịp thời theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Học viện đã căn cứ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét, tổng hợp báo cáo gửi Bộ tài chính. Dự toán thu chi ngân sách hàng năm của Nhà trường thể hiện đầy đủ các nguồn thu và các nhu cầu chi phù hợp với quy hoạch phát triển và đáp ứng các nhiệm vụ của Học viện, được lập chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước và đúng biểu mẫu quy định.

Ngoài các khoản chi thường xuyên như tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp, các khoản chi hàng hóa, dịch vụ, chuyên môn nghiệp vụ... dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Nhà trường đã tính đến các nhu cầu chi không thường xuyên như chi đào tạo lại, chi nghiên cứu khoa học, chi kinh phí Lào, chi đầu tư tăng cường cơ sở vật chất.

Quy chế chi tiêu nội bộ được sửa đổi, bổ sung kịp thời. Quá trình phê duyệt các khoản chi được thực hiện trên cơ sở kiểm tra, giám sát của các đơn vị chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị khác có liên quan. Các khoản thanh toán cá nhân như tiền lương; các khoản chi ngày lễ, tết của cán bộ được chuyển vào tài khoản cá nhân kịp thời. Hàng tháng, Nhà trường thực hiện công khai hóa tất cả các khoản thu nhập đến từng cán bộ, viên chức thông qua phiếu thu nhập cá nhân

Trong hoạt động chi tiêu tài chính, Học viện luôn đảm bảo chi đúng chế độ, chính sách và theo dõi chặt chẽ, ghi chép đầy đủ, rõ ràng. Các hoạt động chi tiêu

được điều hành hợp lý theo nguyên tắc tiết kiệm, không lãng phí, đạt hiệu quả và thường xuyên có tổng kết đánh giá, công tác quản lý và điều hành ngân sách được thực hiện đúng nguyên tắc. Trong 3 năm qua công tác quản lý tài chính luôn có chiều hướng tăng và tăng theo từng nhóm chi (xem Phụ lục 9).

Hạn chế trong công tác kế hoạch - tài chính: một vài nội dung thanh quyết toán có phần còn chậm; việc đốc thúc các nguồn thu và thu hồi tạm ứng, nợ đọng của các đơn vị còn chưa thu về được cho Học viện.

5.3. Về công tác xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư - xây dựng cơ bản, quản lý tài

Công tác xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư - xây dựng cơ bản được triển khai thực hiện đúng kế hoạch. Việc xây dựng sửa chữa mua sắm trang thiết bị tài sản được thực hiện theo đúng quy định về Luật đấu thầu; hoàn thành các gói cải tạo, sửa chữa theo dự toán ngân sách và nguồn chi thường xuyên. Trong năm 2018, việc triển khai xây dựng ký túc xá nhà A5 và cải tạo, sửa chữa nhà A3 và A4 đúng tiến độ; lắp đặt điều hòa cho 85% phòng học; cải tạo nhà bổ sung sửa chữa khuôn viên và các hạng mục sửa chữa nhỏ trong nhà trường (xem Phụ lục 10).

Công tác quản lý tài sản được tăng cường, đảm bảo sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức; sửa chữa bảo trì các thiết bị đồ dùng dạy học, nâng cao hiệu quả sử dụng. Tuy nhiên, hoạt động kiểm kê, quản lý tài sản có còn lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ.

Công tác quản lý ký túc xá đảm bảo chỗ ở, nơi vui chơi giải trí cho sinh viên nội trú, nhất là các trường hợp sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; an ninh trật tự được tăng cường. Tuy nhiên, Ký túc xá vẫn còn tình trạng vệ sinh môi trường chưa đảm bảo, dịch sốt xuất huyết bùng phát, an ninh trật tự lúc chưa đảm bảo.

Hoạt động hỗ trợ đào tạo được tăng cường; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học được đảm bảo. Bộ phận hỗ trợ đào tạo phục vụ tốt các kế hoạch hoạt động của nhà trường và các đơn vị; chủ động đề xuất bổ sung, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ đào tạo. Tuy nhiên, việc kiểm tra chất lượng cơ sở vật chất, các trang thiết bị còn thiếu chủ động, chưa khoa học; tác phong xử lý công việc, kỹ năng vận hành các trang thiết bị của cán bộ có phần còn hạn chế (xem Phụ lục 11).

6. Công tác thanh tra

Công tác thanh tra được thực hiện đảm bảo các qui chế, qui định pháp luật và triển khai một cách toàn diện, có những chuyển biến rõ rệt từ công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng đến việc thanh tra, kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học; đảm bảo việc chấp hành tốt pháp luật và các quy định chung; giám sát công tác quản lý, đầu tư mua sắm tài sản, xây dựng, sửa chữa và kiểm kê tài sản; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, viên chức trong Học viện. Công tác thanh tra, kiểm tra

được thực hiện nghiêm túc đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm, góp phần nâng cao ý thức, chất lượng và hiệu quả hoạt động đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động.

Tuy nhiên, nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến về pháp luật thanh tra chưa thật đa dạng, phong phú; đội ngũ làm công tác thanh tra, kiểm tra trình độ chưa đồng đều, còn có lúc chưa mạnh dạn, nể nang trong thực thi nhiệm vụ.

7. Công tác xây dựng Đảng

Trong năm 2018, hoạt động của Đảng bộ luôn đảm bảo yêu cầu quy định của Điều lệ Đảng, luôn phát huy vai trò lãnh đạo, hoàn thành những chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trên các mặt công tác, đặc biệt là công tác lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị kiến toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự; chú trọng lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, triển khai sâu rộng việc quán triệt học tập các Nghị quyết Hội nghị của BCH TW Đảng Khóa XII; triển khai kịp thời công tác của Đảng ủy Học viện CTQG Hồ Chí Minh; phổ biến tình hình thời sự trong nước và quốc tế; tích cực tham gia các hoạt động chung do Đảng ủy cấp trên tổ chức, lãnh đạo thực hiện và chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết của Đảng ủy cấp trên và Đảng ủy Học viện.

Tăng cường các biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức chính trị - tư tưởng cho đảng viên, công chức, viên chức, học viên, sinh viên của Học viện; sự phối hợp giữa Đảng ủy với Ban Giám đốc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Học viện. Nhờ có sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, công tác tổ chức cán bộ, lãnh đạo các đoàn thể và công tác Đảng luôn được giữ vững, ổn định, phát huy được truyền thống đoàn kết thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên trong Học viện (xem Phụ lục 12).

Bên cạnh những ưu điểm, công tác xây dựng Đảng vẫn còn bộc lộ một số khuyết điểm: một số chi bộ chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu; sinh hoạt đảng nội dung nghèo nàn, chất lượng thấp; một số chi ủy chưa thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên, sinh hoạt đảng còn nghèo nàn, chất lượng thấp.

8. Về các hoạt động đoàn thể

Công đoàn Học viện đã phát huy tốt vai trò đại diện chăm lo lợi ích, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho cán bộ, viên chức, người lao động; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng, đẩy mạnh hoạt động văn hóa - thể thao, nâng cao trình độ mọi mặt và tác phong công tác cho đoàn viên; tổ chức nhiều phong trào thi đua, nhiều hoạt động nhằm động viên cán bộ, công đoàn viên yên tâm công tác, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ; chú trọng củng cố tổ chức công đoàn bộ phận các đơn vị; tổ chức kịp thời các hoạt động thăm hỏi, động viên cán bộ và người thân gia đình công đoàn viên khi đau ốm (xem Phụ lục 12). Trong năm đã tổ chức một số hoạt động thăm hỏi, tặng quà đồng bào khó khăn các địa phương bị

thiên tai. Phát huy vai trò hoạt động của Ban nữ công trong việc động viên, khuyến khích nữ công đoàn viên tích cực, hăng say công tác. Tuy nhiên, vai trò của các công đoàn bộ phận chưa được phát huy tốt; cán bộ công đoàn còn chưa thực sự chủ động, nhất là đề xuất các sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác công đoàn.

Công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Học viện đã có nhiều chuyển biến tích cực. Vai trò tổ chức Đoàn tiếp tục được khẳng định thông qua các phong trào hoạt động giáo dục, rèn luyện, văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, công tác xã hội, góp phần dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống tích cực cho sinh viên (xem Phụ lục 12); góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Nhiều đoàn viên, sinh viên ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng từ chính phong trào của Đoàn. Tuy nhiên, Đoàn Thanh niên chưa chú trọng đúng mức đến việc tuyên truyền, giáo dục ý thức sinh viên chấp hành qui chế học tập, vẫn còn những trường hợp sinh viên phát ngôn thiếu chuẩn mực trên các trang mạng xã hội; chưa chú trọng đến các hoạt động xây dựng văn hóa học đường trong sinh viên.

Hội Cựu chiến binh đã tổ chức một số hoạt động, gặp mặt trong dịp 27/7 và 22/12 nhằm góp phần động viên hội viên phấn khởi, yên tâm công tác. Tích cực tham gia các vào hoạt động của Hội cựu chiến binh Học viện CTQG Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Hội Cựu chiến binh chưa có nhiều hoạt động đổi mới, các hoạt động của Hội tham gia hệ thống chính trị Nhà trường còn hạn chế.

9. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên tinh thần dân chủ, kỷ cương, công khai minh bạch, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cấp trên giao, đồng thời phát huy tinh thần chủ động và sáng tạo, năm 2018 Đảng ủy, Ban Giám đốc, lãnh đạo các đoàn thể, cán bộ chủ chốt các đơn vị đã tăng cường đổi mới, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Sinh hoạt của các tổ chức, các cơ quan lãnh đạo đã thể hiện rõ tinh thần dân chủ, sâu sát; kiên quyết trong xử lý và giải quyết công việc. Thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, tổ chức hội nghị liên tịch giữa các tổ chức Đảng, đoàn thể với Ban Giám đốc để giải quyết hài hoà những nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động. Ban Giám đốc đối tổ chức đối thoại với các lớp sinh viên nhằm nắm bắt, giải quyết các yêu cầu, thắc mắc chính đáng của sinh viên. Tuy nhiên, lãnh đạo một số đơn vị chưa chủ động tích cực đổi mới, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác chưa kịp thời, hiệu quả; sự phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa chặt chẽ, triển khai công việc có phần chưa thật thông suốt. Một số lãnh đạo chi ủy, lãnh đạo đơn vị chưa thực sự đoàn kết, phát huy dân chủ trong sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt lãnh đạo.

Đánh giá chung: Trong năm 2018, Học viện tiếp tục đẩy mạnh đổi mới toàn diện các mặt hoạt động, nhất là công tác cán bộ, công tác đào tạo và bồi dưỡng,

ngiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế có những chuyển biến tích cực; uy tín của nhà trường đối với xã hội được nâng lên, số lượng tuyển sinh đại học chính qui tăng, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao. Học viện được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt mở thêm các ngành đào tạo mới. Tháng 9 năm 2018, Nhà trường đã đạt tiêu chuẩn đánh giá ngoài và được trao Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo. Những kết quả đó có được nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự phối hợp hiệu quả của các cấp ngành, địa phương; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, lãnh đạo các đơn vị, nhất là sự ổn định về tư tưởng, tổ chức, đời sống trong cán bộ, viên chức và người lao động; tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới và trách nhiệm được phát huy trong toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo và những thách thức mới đang đặt ra đối với Nhà trường, cần có sự nỗ lực quyết tâm hành động thiết thực, hiệu quả hơn nữa để đạt được các mục tiêu đề ra.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2019

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2018, trong năm 2019, Học viện tập trung triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

- Tiếp tục phát huy bản sắc của trường Đảng, một cơ sở đào tạo đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp tục giữ vững khối đoàn kết thống nhất, tăng cường trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường, phát huy dân chủ, năng động, sáng tạo, tiếp tục đổi mới thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ, giảng viên, học viện, sinh viên thiết thực thúc đẩy nhiệm vụ chính trị nhà trường.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước, trong thời kỳ mới.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ các mặt hoạt động, tập trung vào những nhiệm vụ then chốt của công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; phối hợp chặt chẽ các mặt hoạt động, lấy nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy quá trình hội nhập làm nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng và nhiệm vụ các đơn vị gắn với xác định vị trí việc làm đối với cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng cao; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, tài chính; tạo tiền đề phát triển một cách vững chắc, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của Nhà trường.

- Tăng cường công tác quản lý - điều hành, đổi mới các thủ tục hành chính

trên cơ sở ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin. Đẩy mạnh hiện đại hóa đồng bộ hóa cơ sở vật chất phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng công sở, môi trường thân thiện văn minh phục vụ các hoạt động và đời sống của cán bộ, giảng viên, sinh viên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh trên cơ sở tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận thực hiện; đổi mới phương thức truyền thông, tư vấn, quảng bá về ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện; khai thác các kênh khác nhau, các phương tiện khác nhau để quảng bá tuyển sinh, chú trọng tư vấn trực tiếp tại các địa phương và tư vấn qua mạng xã hội. Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ đổi mới, tăng cường công tác tuyển sinh. Chủ động đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo các cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo sau Đại học.

- Tiếp tục rà soát cập nhật nội dung, chương trình đào tạo. Trên cơ sở chương trình khung đào tạo trình độ đại học đã ban hành năm 2018, tiếp tục hoàn thiện chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo tính khoa học, hiện đại, hệ thống, đảm bảo tính liên thông, chuyên sâu và phát triển; triển khai xây dựng chương trình chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo đại học đảm bảo đúng quy định; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ các chương trình đào tạo phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác lập kế hoạch, đảm bảo sự thống nhất giữa hệ tập trung, vừa làm vừa học và sau đại học, tránh chồng chéo, dồn dập vào những thời điểm cụ thể trong năm học; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đảm bảo cho việc trao đổi giữa giảng viên và sinh viên, giữa cố vấn học tập và sinh viên được thường xuyên, hiệu quả. Đảm bảo thông tin kế hoạch môn học, thời khóa biểu, quản lý kết quả học tập, đăng ký môn học của sinh viên ổn định, chính xác.

- Triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ để đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên. Các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo, chú trọng đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định học tập và giảng dạy của giảng viên và sinh viên; khai thác triệt để thế mạnh của phần mềm trong quản lý hệ thống đối với hoạt động dạy-học của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; bồi dưỡng phát huy tối đa vai trò của phần mềm tin học trong quản lý đào tạo, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ; công tác khen thưởng, kỉ luật được giám sát và thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu đầu tiên.

trong năm học 2019, triển khai thực hiện triệt để, nghiêm túc, hiệu quả các kết luận và quy định đánh giá ngoài về kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kiên quyết khắc phục những hạn chế để phục vụ tốt nhất hoạt động dạy - học, tạo điều kiện tối đa cho người học; triển khai sâu rộng, triệt để việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo ở tất cả các khâu, các hệ và các trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý đào tạo; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các loại quy chế, quy định và các văn bản về quản lý hoạt động đào tạo đảm bảo phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của giảng viên, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

- Xây dựng đề án đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; xây dựng đề án trình Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giao quyền đào tạo và xác nhận trình độ cao cấp lý luận chính trị cho 1 số chuyên ngành đặc thù của Học viện; thống nhất hoàn thành toàn bộ khung chương trình bồi dưỡng chi tiết của các hệ bồi dưỡng tại Học viện; thống nhất các quy chế bồi dưỡng trong toàn hệ thống Học viện; hoàn thành Quy chế bồi dưỡng, trình Giám đốc Học viện ban hành; rà soát lại toàn bộ chương trình bồi dưỡng theo hướng bám sát thực tiễn, cân đối hợp lý yếu tố thực hành và lý thuyết.

2. Công tác khoa học

Phát huy vai trò của Hội đồng khoa học và đào tạo Học viện trong việc tư vấn cho Giám đốc về công tác khoa học; phát huy vai trò của nhóm chuyên gia tư vấn trong quá trình xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học; huy động nguồn lực bên ngoài tham gia hoạt động khoa học tại Học viện; thực hiện nghiêm túc những quy định về công tác nghiệm thu, đánh giá đề tài khoa học; sử dụng phần mềm trong quản lý hoạt động khoa học; thường xuyên cập nhật và hệ thống hóa dữ liệu khoa học; bổ sung, hoàn thiện Quy chế quản lý hoạt động khoa học; thực hiện công khai, minh bạch công tác khen thưởng, kỷ luật khoa học; tăng cường hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học.

3. Công tác hợp tác quốc tế

Tập trung nguồn lực để thực hiện các chương trình trọng điểm, bao gồm: Chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu liên kết đào tạo với Đại học Middlesex (Vương quốc Anh); Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Truyền thông và Truyền thông Doanh nghiệp với Đại học Bournemouth (Vương quốc Anh); Chương trình hợp tác bồi dưỡng giảng viên quản trị công với Đại học Minh Trị (Nhật Bản); Chương trình hợp tác với Trường Đảng Thành phố Thiên Tân, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc và Chương trình Đào tạo, bồi dưỡng báo chí cho CHDCND Lào.

Bên cạnh đó, tăng cường các chương trình hợp tác cấp khoa, đơn vị khoa xây dựng, triển khai và Ban Hợp tác quốc tế đóng vai trò quản lý, hướng dẫn. Các lĩnh vực

vực tăng cường hợp tác bao gồm: truyền thông chính sách với đối tác Hàn Quốc; quản trị công với đối tác Nhật Bản; năng lực truyền thông với đối tác Áo; trao đổi sinh viên với đối tác Australia; đào tạo, bồi dưỡng báo chí với đối tác Lào; nghiên cứu lý luận với các đối tác Trung Quốc.

4. Công tác Tổ chức - Cán bộ

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Học viện, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; trên cơ sở đó xác định vị trí việc làm, biên chế và cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch và chức danh nghề nghiệp ở Học viện; rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế, quy định về công tác tổ chức - cán bộ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đổi mới công tác đánh giá cán bộ; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức phù hợp với chức danh vị trí việc làm; triển khai thực hiện đề án tinh giản biên chế; thực hiện đúng, kịp thời các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc chia sẻ thông tin và xử lý các vụ việc nảy sinh.

5. Công tác hành chính - hậu cần

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tham mưu, tổng hợp; ứng dụng CNTT trong giải quyết các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ tốt các hoạt động của Nhà trường, quản lý công sở đi đôi với xây dựng nếp sống văn hoá công sở; chú trọng xây dựng môi trường cảnh quan Học viện xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và chăm sóc sức khỏe cán bộ viên chức và người lao động, học viên, sinh viên.

Tiếp tục triển khai việc dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và chủ trương, định hướng đã đề ra; thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch dự toán Ngân sách nhà nước, công tác quyết toán ngân sách; thực hiện đúng chế độ Kế toán mới theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự toán ngân sách, tiến độ triển khai thực hiện việc giải ngân các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định kịp thời; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng đáp ứng với chế độ kế toán mới. Hoàn thành việc ban hành các Quy chế quản lý và sử dụng tài sản, tài chính liên quan; quản lý tốt các nguồn thu, thực hành tiết kiệm, ngăn ngừa tham ô lãng phí, quản lý có hiệu quả nguồn thu; ban hành quy định sử dụng kinh phí đề án 911, đề án Ngoại ngữ 2020 và quy chế hoạt động nguồn kinh phí Liên kết đào tạo nước ngoài.

Chú trọng công tác đầu tư, xây dựng cơ bản; đảm bảo tiến độ các dự án, công trình, hạng mục cải tạo sửa chữa Kí túc xá A5, nhà A3 và A4; huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật. Tăng cường sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong việc quản lý, lập kế hoạch mua sắm tài sản; bố trí nguồn kinh phí, trang bị đồng bộ theo đúng

tiêu chuẩn, chế độ, định mức. Thúc đẩy sớm hoàn thành phê duyệt qui hoạch tổng thể của Học viện.

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên; làm tốt công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học, đặc biệt là các lớp chất lượng cao; tăng cường quản lý sinh viên, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường ký túc xá sinh viên.

6. Những mặt công tác khác

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; tích cực triển khai, quán triệt thực hiện các Nghị quyết của Đảng, tăng cường các biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, học viên, sinh viên.

Tăng cường công tác thanh tra nhằm đảm bảo chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường trong cán bộ, học viên, sinh viên; đặc biệt là việc thực hiện quy chế, quy định về đào tạo. Đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan đơn vị, cán bộ lãnh đạo quản lý.

Kịp thời hưởng ứng, triển khai kịp thời các phong trào thi đua chào mừng 70 thành lập Học viện CTQG Hồ Chí Minh, các phong trào thi đua do ngành Giáo dục phát động; đồng thời chủ động đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ giảng viên, học viên, sinh viên với những nội dung thiết thực, gắn với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và công tác chuyên môn từng đơn vị. Kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân xuất sắc trong thi đua thực hiện nhiệm vụ, đi đôi với tăng cường tính kỷ luật, kỷ cương trong Nhà trường.

Năm 2019, dưới sự quan tâm chỉ đạo của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương, cán bộ công chức, viên chức, người lao động của Học viện Báo chí và Tuyên truyền tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trong năm mới./.

Nơi nhận:

- HVCTQGHCM (để b/c);
- BGĐHV;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, TH.



Trương Ngọc Nam